

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 29-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn On;
Ông Vừ Vả Chứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quảng Văn Cuộc, Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 10/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 14/3/2023 đối với bị cáo:

Giàng A M, tên gọi khác: Giàng Bua S, Giàng Nỏ M; sinh ngày 13/6/1973 tại xã M1, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã M1, huyện S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014073009308; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Giồng L (đã chết) và bà Vàng Thị C; có vợ là Sộng Thị D, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không có; về nhân thân: Năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*Bản án số 33/2009/HSST ngày 28/9/2009*); bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2022, chuyển tạm giam ngày 04/12/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 28/11/2022 tổ công tác Đoàn Biên phòng M1 chủ trì phối hợp với Công an huyện S làm nhiệm vụ tại bản C1, xã M1, huyện S, phát hiện bắt quả tang Giàng A M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo trước ngực bên trái M đang mặc 01 lọ nhựa màu hồng, bên trong có 01 gói

nilon màu hồng chứa 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng. M khai nhận là ma túy mua về để sử dụng.

Ngày 29/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định. Kết quả: 05 viên nén thu giữ của Giàng A M có tổng khối lượng 0,52 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu M. Kết luận giám định số 1794/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,52 gam, loại Methamphetamine”.

Trong quá trình điều tra, Giàng A M khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 28/11/2022, M đi bộ từ nhà ở bản H đến khu vực bản H1, cùng xã M1, huyện S, để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, M gặp một người đàn ông dân tộc Khơ Mú không quen biết đang đi bộ trên đường. M đã hỏi mua được của người này 05 viên hồng phiến gói bằng nilon màu hồng với số tiền 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, M cất gói ma túy vào trong lọ nhựa màu hồng có nắp đậy cất giấu trong túi áo đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đến khu vực bản C1, xã M1 thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng M1 phối hợp với Công an huyện S phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSSC ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Giàng A M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giàng A M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A M từ 18 đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 28/11/2022, bị cáo Giàng A M bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,52 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Bị cáo khai nguồn gốc ma túy mua của một người đàn ông dân tộc Khơ Mú không quen biết tại khu vực bản H1, xã M1, huyện S với giá 100.000 đồng. Lời khai của bị cáo là thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua ma túy để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, Giàng A M khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Khơ Mú không biết tên và địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được là ai. Do vậy không có căn cứ để xử lý và bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy bị phát hiện, bắt giữ.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người nghiện ma túy, năm 2009 đã bị xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong lần phạm tội này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, nghề nghiệp của bị cáo là trồng trọt, hộ gia đình thuộc là hộ nghèo, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì thư của Công an huyện S bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. 01 mảnh nilon màu hồng và 01 lọ nhựa màu hồng có nắp đậy là vật bị cáo sử dụng để đựng ma túy, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế

- xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Giàng A M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Giàng A M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng A M.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư của Công an huyện S, tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ: Giàng A M – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 28/11/2022 tại khu vực bản C1, xã M1, huyện S, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 manh nilon màu hồng ban đầu*”.

- 01 (một) Lọ nhựa màu hồng có nắp đậy.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A M.

4. Bị cáo Giàng A M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sốp Cộp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam